

## Chương 10

### CUNG ĐÌNH

**T**háng chín, Quý Sửu ( 1432 )

Nguyên Long lên ngôi. Thái Tông Văn hoàng đế, niên hiệu Thiệu Bình, lúc đó chưa được mười hai tuổi nhưng không nhờ Thái Hậu buông rèm coi chính sự. Nguyễn Trãi được sai viết văn bia Vĩnh Lăng kể công đức Lê Lợi, lại lui về Côn Sơn, dâng biểu từ cái chức Giám Nghị đại phu được Tiên đế phong cho. Thị Lộ đùa:

- Nay thầy, người ta là quan có quyền. Còn mình, làm quan chỉ có trách vụ can ngăn. Mà lại can ngăn Vua, nghĩa là không có thể xiêm nịnh ton hót. Em nghĩ - Lộ cười - con đường thăng quan của Giám Nghị đại phu là con đường xuống huyệt! Thầy từ quan là không muốn em góa, em đội ơn thầy!

Nghe Lộ nói, Trãi mỉm lòng nhưng cố gượng cười. Vua nay miệng còn hơi sữa, có làm gì đâu mà can can ngăn. Quyền lực nay tập trung vào tay bộ ba Sát, Ván, Ngân.

Nhưng thời cuộc đầu năm Thiệu Bình thứ nhất vẫn còn là một bàn cờ thế. Sát nắm quân đỏ, bên kia Ngân nắm quân đen. Ván lúc gà bên này một tiếng, khi phụ họa bên kia một câu. Đám quan văn võ bu quanh xuýt xoa trầm trồ. Riêng bọn Nội Mật viện, vốn xảo quyết, không bàn tán, châu rìa chờ lúc cờ tàn để thủ đắc cơ hội đẩy tốt sang sông. Về phần bọn hoạn quan, chúng là những kẻ bị lãng quên với một ông vua không chút quyền hành, cho đến nay chỉ biết bắt chúng làm ngựa để cưỡi lên lưng. Thái giám Đình Hối làm lũ trong hành lang cung cấm, thì thảo bàn tán với đám hoàng phi mới góa bụa đang hóa thành những cái bóng ma dật dờ ngăn ngor trước một cuộc đổi đời trong chớp mắt.

Tân niên, năm Giáp Dần. Năm tuổi của tân Hoàng đế khiến miệng lưỡi thế gian có dịp kháo nhau không biết liệu nhà vua có tai qua nạn khỏi không? Đó là cách nói cạnh nói khoe vu vạ cho những kẻ nắm quyền bởi đám người đang hoang mang tìm chỗ đứng. Đình Hối bắt mối với học sĩ Lê Cảnh Xước, người của Nội Mật viện, chuyên việc giấy tờ thu thuế dưới tiên triều. Xước bàn bạc thế nào với Nguyễn Thúc Huệ không một ai biết, đi liên lạc đám văn quan như Nguyễn Thiên Tích, Nguyễn Thiên Hựu, Trình Thuấn Du, Bùi Ư Đài, Bùi Cầm Hô... Sát biết chuyện, hiểu là muốn nắm triều chính thì không thể thiếu bọn giá bút. Dùng Phan Thiên Tước như thân tín, Sát sai cầu kết với Thái sử Bùi Thị Hanh và Lễ bộ thị lang Trịnh Toàn Phương. Tước bàn bạc với Cảnh Xước và Cầm Hô, tạo ra liên minh giữa Sát và bọn văn quan, đằng sau được sự ủng hộ của Nội Mật viện. Trong khi bọn giá bút tính toán, đám túi grom vẫn bình chân như vại. Đại đô đốc Lê Ván nắm binh quyền, nay lại được giao trách vụ kê

cạnh ngôi vua, cùng Tư không Lê Ngân lần dần quyền Tư đồ Lê Sát, nhưng cả hai đều ngạc nhiên không thấy Sát phản ứng mạnh mẽ.

Sau Tết Nguyên Đán, bộ ba Sát, Vấn, Ngân duyệt lại chiếu dụ trong dịp tân niên. Ngày mồng sáu tháng giêng, Nguyên Long ngồi trên ngai vua, đọc:

Đạo làm tôi cốt yếu có hai điều. Trên thì yêu vua, dưới thì yêu dân. Yêu vua phải hết lòng trung, yêu dân phải hết lòng thành. Mới rồi, tìm người hiền giúp việc trị nước, đã có lệnh cho mọi người tiến cử, đến nay vẫn chưa được một người nào, thế là ra làm sao?

Sát đỏ mặt, cau mày nhìn Vấn. Sau buổi chiều, Sát hỏi Vấn, giọng gay gắt:

- Đại Đô đốc, chiếu dụ không phải như tôi cũng như cả ngài và Đại Tư không đã cùng nhau duyệt trước và đồng ý. Thế là ngài có ý gì?

Vấn luống cuống:

- Chính tôi cũng không hiểu! Ta cùng lại hỏi nhà Vua xem sao!

Khi Đinh Hối đưa ba vị phụ chính vào cung Càn Đức, Nguyên Long đang ngủ trưa. Bị đánh thức, Long cầu nhàu nghe Đinh Hối dặn dò. Lát sau, Long ra ngồi trên sập. Vấn khẽ rập đầu, hỏi:

- Hoàng thượng, sao không đọc chiếu dụ do thần dâng?

- ...

- Ai xui Hoàng thượng sửa lại câu đầu. Lẽ ra là “ Trẫm ở ngôi cao, nhưng nhờ ba vị đại thần phụ chính, giữ nghiêm phép nước, thiên hạ an lạc thái bình ”.

- Không ai xui ta! Lời ta xuống chiếu, là lời của Mạnh Tử bàn về đạo làm tôi! Sai chăng? Đại đô đốc sửa lại thế nào?

Nghe Nguyên Long thản nhiên đáp với giọng khiêu khích, Lê Vấn gằm gù:

- Hoàng thượng tuổi nhỏ, chớ có đại dột nghe bọn xấu xúi bẩy. Chắc lại trong đám hoạn quan...

Vấn không ngờ là Long dột nhiên nắm chén trà đập xuống đất, quát lên:

- Hai vị Tư đồ và Tư không có nghe chưa? Bảo Vua là đại dột có phạm thượng không? Ta tuổi dẫu nhỏ, nhưng ta là vua. Đại tư đồ, khi Tiên đế băng hà, dặn gì, Tư đồ còn nhớ không?

Sát chẳng nói chẳng rằng, quì xuống rập đầu xin tha tội. Ngân bắt chước, và Vấn đứng chẳng đưng cũng phải làm theo. Dĩ nhiên, Ngân không thể bênh Vấn. Liên minh này từ nay có vết rạn: Sát đồng ý với Ngân rằng từ nay trở đi, chỉ để Hoàng thượng dựa cột bên đông điện Hội An nghe việc triều đình, ngai vàng ở giữa bỏ trống, một bên là Lê Sát, bên kia là Lê Ngân ngồi coi chính sự.

Dựa trên chiếu cầu hiền, bọn văn quan thảo sớ tiến cử lại Nguyễn Trãi nay đã về ở ẩn trên Côn Sơn. Sát không thể chối từ, thế theo cái điều đã ngầm thỏa hiệp với đám văn quan. Riêng về phần Nguyên Long, nhà vua học được bài

học đầu của quyền lực. Mỗi lần nhớ đến khuôn mặt thất thần của một viên Đại đô đốc đã từng chiến trận hai mươi năm, Long không khỏi cùng một lúc thấy lại trước mắt mình vẻ hi hã ở đuôi mắt Lê Sát.



**T**rong số một trăm năm mươi sáu người được gọi ra tham chính chẳng phải chỉ có Nguyễn Trãi. Vấn nay đã ngã về phía Lê Sát, đồng tình cho gọi Trịnh Hoành Bá và Lê Quốc Khí, kẻ đã hãm hại Trần Nguyên Hãn và Phạm Văn Xảo, từ Diễn Châu về Kinh. Nguyễn Thiên Tích và Bùi Cầm Hổ đều là Ngôn quan thời tiên triều, đọc lại chỉ dụ của Lê Lợi, nghiêm cấm không bao giờ dùng Hoành Bá, Quốc Khí vì tội cáo gian giết hại công thần. Sát thuận theo lời Tích và Hổ, nhưng đòi phải ủng hộ mình quyết định truất chức Trịnh Khắc Phục, em khác cha cùng mẹ với Lưu Nhân Chú, không cho làm Nam Đạo hành khiển. Em của Phục là Trịnh Khả uất ức nhưng không làm gì được.

Ngày mười lăm tháng giêng, Lê Sát làm chủ tế, sai giết ngựa trắng lấy máu cho bá quan ăn thề, lập đàn tế cáo với trời đất. Ngày hai mươi, Sát điểm quân bộ và quân thủy trên bờ sông Nhị, cạnh dinh Bồ Đề. Bảy giờ, rõ là Sát đã nắm được gần hết quyền binh. Chương quan Nội Mật viện Nguyễn Thúc Huệ lúc đó mới ngã cờ, trở thành cánh tay phải của Sát trong mọi sự vụ quan hệ.

Nguyễn Trãi được bổ làm Hành khiển thừa chỉ, dâng biểu tạ ơn. Vài ngày trước khi Trãi rời Côn Sơn về Kinh, Lộ nói dối:

- Thầy làm Hành khiển cho một vị thiếu đế không có quyền, chắc là sẽ bận bịu lắm. Thôi, thầy cứ đi một mình, thầy nhé...

Trãi phải năn nỉ mãi Lộ mới chịu theo, nhưng dặn là không thù tiếp ai ở nhà, và nhất là cứ có dịp thì rời Đông Đô lánh đi Nhị Khê.

Công việc đầu của Trãi không dính gì đến sự vụ hành khiển. Nguyễn Thiên Tích làm Ngự tiền học sinh cục trưởng, xin để Trãi phụ tá mình trong kỳ thi học sinh đầu tháng hai, lấy đỗ nghìn người, chia làm ba bậc. Bậc nhất và nhì, đưa về cho học ở Quốc tử giám. Bậc ba, cho học tại các nhà học ở các lộ và đều miễn lao dịch. Đó là lần đầu lê dân có cùng cơ hội như đám con cháu quan từ hàng tam phẩm trở lên vẫn tự động được vào học ở mọi nơi. Nhưng nói cho ngay, từ thời Lê Lợi, cái học ở Quốc tử giám đâu chỉ nhắm đào tạo nha lại cũng chẳng mấy thành công. Trãi cùng đám quan văn dâng sớ xin cải tổ việc học. Bọn đại thân phụ chính gạt đi, coi chữ nghĩa là phù phiếm.

Sự nghi kỵ đám giá bút sau thời gian đó trở thành trầm trọng vì vụ giám sinh Nguyễn Đức Minh bị bắt. Số là Minh rời nhà đến Quốc tử giám, thấy dán ở vách đền trên đường một mảnh giấy trong có câu “...Đại tư đồ Lê Sát và Đô

độc Lê Văn cùng mưu giết ông Sĩ phán đại lý ”. Đức Minh gọi người đến xem rồi lấy xé ra ném xuống nước. Ai cũng biết ông Sĩ chính là tên tục của Lưu Nhân Chú. Sát giận, ngờ Minh viết, sai bắt rồi tra khảo thừa sống thiếu chết để tìm ra những kẻ chủ mưu đằng sau. Minh không nhận. Sát định chém nhưng Ngôn quan Nguyễn Thiên Hựu cho là còn ngờ, xin giảm tội chết, chỉ tịch biên gia sản và bắt đi đày.

Thời gian đó, nạn hạn hán đã kéo dài hai tháng. Không mưa, mặt ruộng khắp nơi nứt nẻ sạm xịt như da xác chết, cả mùa lúa vụ Đông Xuân coi là thất bát. Dân từ Mường Ba Long, Mường Mộc... kéo về Kinh ăn mày ăn xin, người chết đói rải rác khắp năm cửa ô. Sát lo, nhưng không biết làm gì hơn là sai đặt đàn chay ở điện Cần Chính rồi cho cầu đảo. Theo lời của vợ lẽ là Nguyễn thị, Sát bắt các quan rước Phật chùa Pháp Văn ở Cát Châu về Kinh cầu mưa, dùng tay thuật sĩ họ Trần lập đàn tế sao ba ngày ba đêm. Trời vẫn không mưa. Ngày 24 tháng tám, vào giờ Thìn, Kinh đô nhôn nháo, hàng dân la ó chạy như kiến vỡ tổ vì ở phương đông bắc, khí xanh khí đỏ như hình cầu vòng tụ lại lừ lừ bay về. Cũng hôm đó, người thợ ở Tả ban tất tấc là Cao Sư Đăng xây chùa Thanh Đàm có đến tám mươi gian, buột miệng “ ...thiên tử không có đức, đại thần ăn của đút, có gì là thiện đâu mà làm chùa to thế! ”. Bị cáo giác, Sát nghe giận lắm, sai bắt Sư Đăng. Quan thẩm hình bảo “ Nó dám nói càn, đem chém! ”. Nguyễn Thiên Hựu lại xin tha tội chết. Sát quát “ ...trước đã nghe ông, không giết Đức Minh vụ cho ta tội hại công thần, nay lại định tha thằng này, làm sao răn sợ đũa khác! ”. Hựu không nói nữa. Sát sai mang chém Sư Đăng thì trời mưa nhỏ. Hôm sau, trong triều Sát hờn hờ:

- Nếu nghe Ngôn quan, làm gì có trận mưa ấy.

Không ai ngờ rằng Lê Ngân nói sẵn:

- Giết nhiều kẻ xấu thì mưa nhiều, chỉ có điều xương người chất đầy đường khó đi mà thôi!



**T**rời vẫn giáng cơn hạn xuống đất Giao Chỉ, cả tháng chưa có đến một giọt mưa. Bắt đầu vào hè, mặt đất chằng chịt những vết cùi hủi khô hoác trơ ra dọa nạt. Gạo trong kho nhà vua phát đã gần hết, trong khi đám người đói ăn kéo về Kinh mỗi lúc một đông. Họ ngo ngẩn, mắt trắng dã, miệng hồng hộc, chân bước khật khừ. Lê lét ở cổng chùa chiền, họ xếp thành hàng dài, tay nâng những chiếc bát mẻ lên mỗi khi có khách thập phương đi ngang.

Một điều lạ, hàng dân trở mắt thấy quân lính địa phương từ các châu, lộ đi hộ tống từng đoàn xe chở hàng trăm cái cũi đưa về Kinh. Sau những mảnh vải đen trùm lên cũi, không ai biết là gì. Chỉ nghe thấy tiếng kêu tựa như tiếng chí

chóc, người ta kháo nhau có lẽ là tù binh bắt từ Mường Ba Long, nơi có dân nổi loạn chống triều đình. Có người ra dáng chề bai, bảo đời thế này, giết cho xong chứ tù chỉ nuôi tốn cơm. Từ cửa Đại Hưng, đoàn xe tập hợp lại rồi theo ven sông Tô Lịch chia nhau đi về phía Hoàng cung. Thái sử Bùi Thị Hanh và Lễ bộ thị lang Trịnh Toàn Phương đã chờ sẵn, chỉ trở ra lệnh, đoàn xe cái thì vào điện Vạn Thọ, cái thì vào điện Cần Chính, Kính Thiên ... Phương không đội mũ và không mặc áo tía dành cho quan hàng ngũ phẩm như lệ thường. Bỏ tóc xõa đến vai, quan Lễ bộ lần này choàng lên người một bộ áo thụng trắng toát, lưng thắt bằng dây cói, tay cầm thiền trượng có gắn những quả chuông nhỏ leng keng nhịp theo từng bước.

Đầu giờ Thìn, ba tiếng trống thì thùng điem. Khi đó, Lê Sát và Nguyễn-thị từ điện Kính Thiên bước ra. Cũng đúng lúc đó, có tiếng lao nhao. Rồi tiếng quát:

- Sao lại bắt? Bắt làm gì? Trả lại cho ta...

Sát quay sang hỏi. Tên chưởng đội chạy ra. Lát sau, hấn quay về, gập đầu thưa:

- Bẩm Đại Tư đồ, một thằng khùng khùng...

Ngoắc tay, Sát lạnh lùng:

- Bắt nó, hạ ngục ngay cho ta!

Toàn Phương lẩm bẩm khẩn vái cho đến khi Thái sử Bùi Thị Hanh đến gần nói nhỏ vào tai. Cả hai tiến về phía Sát. Phương vòng tay cúi đầu:

- Bẩm Đại Tư đồ, mọi việc đã sẵn sàng. Đại Tư đồ đi ngay cho!

Sát nhìn lên trời cao. Nắng gay gắt đổ lửa xuống nhân gian không một chút gì thương xót. Đàng xa, tháp Báo Thiên ánh lên sắc lấp lóe của những chiếc tầm sét chờ cơn thịnh nộ. Thành linh trời tối dần. Khi cả bọn vào trong điện Kính Thiên, Thị Hanh thì thầm:

- Bẩm Đại Tư đồ, con tinh vượn đen sắp ăn mặt trời. Đúng khi nó nhe răng ra gặm, ta mới giết những con vượn sông đã trấn yểm ở vị bộ bát quái trong cung điện, ắt không chế được tai biến như hạ quan đã trình...

Hanh chưa dứt lời thì Toàn Phương, răng cắn chặt một bó hương đang cháy, tay phải cầm thiền trượng, tay trái buộc bó chỉ ngũ sắc giơ lên bắt quyết, đảo người xoay vòng vòng như lên đồng. Nhạc ngũ âm tấu lên, cung bậc thoát lên cao, chói vào tai như kim đâm. Nguyễn-thị thì thào:

- Không chế tai biến thế nào?

Thị Hanh đáp:

- Dạ, lúc tinh vượn thấy đồng loại chết, nó sợ há mồm ra kêu thì không nuốt được mặt trời...

Trời tối sầm xuống. Đúng lúc ấy, trống ngũ liên nổi lên. Ngoài cung, tiếng la ó, tiếng chân chạy thình thịch. Ở khắp các điện, vượn tru tréo kêu thảm thiết. Bọn lính rút dao chực sẵn, dứt hồi trống là thẳng tay đâm vào rồi cửa cỏ vượn. Giết xong, bọn lính được lệnh lấy máu vượn vẩy lên sân cung điện. Đến lúc mặt trời ló ra thì rõ là con tinh vượn đã bỏ chạy vì sợ. Sợ cũng phải, đếm ra có đến dư ba trăm con vượn được mang ra trấn yểm ở năm cung và sáu điện. Máu trên sân, trên sàn, đổ lè, kỳ cọ phải hai ngày sau mới sạch.

Sau hôm có nhật thực, Đại Tư đồ nắm quân quyền vui hẳn lên, hậu thưởng cho Bùi Thị Hanh và Trịnh Toàn Phương. Chẳng để Nguyễn - thị nài nỉ lâu, Sát để vợ lạy Toàn Phương làm thầy. Mặt trăng đôi đi gặm mặt trời đâu chỉ là điềm họa. Lính mang xác vượn ra phân phát cho những người đói ăn nằm rải rác khắp nơi trong Kinh. Họ hò hét tranh nhau xô vào cướp. Có kẻ kêu “ Ăn vượn, như ăn trẻ con! ”. Người ta liền đáp “ ...đói thì trẻ con cũng ăn ”. Từ cổng chùa Báo Thiên, Đạo Khiêm miệng niệm nam mô, đi theo một chú tiểu. Không hẹn, Khiêm chống gậy đến chỗ Trãi ở, bảo:

- Ông bạn của chúng ta bị bắt rồi. Hôm qua hẳn la ó gây sự với bọn quan quân ở Hoàng thành...

Trãi hỏi có sự, rồi cả hai đến Thảm hình viện xin cho gặp tên tù mới bắt, vào ngục nhưng vẫn la hét cả đêm như người điên. Ngục quan mở cửa, tay đưa một ngọn trủy thủ, thừa với Hành Khiển rằng nếu tên tù điên thật thì cứ giết ngay, không sao. Đạo Khiêm và Trãi bước vào, nhìn Lý Tử Cấu co ro nằm, đầu gối kéo lên đến cằm. Khiêm chưa kịp hỏi, Cấu đã kêu toáng lên:

- Chúng nó bắt con vượn lông vàng của đệ rồi!

Thấy Trãi bên cạnh Khiêm, Lý Tử Cấu nổi nóng, gay gắt:

- Huynh đài thấy đấy! Muốn cướp muốn bắt là cướp là bắt...Cái triều đình của huynh còn ngạt hơn cả bọn quân Minh ngày xưa.

Trãi ngượng ngùng im lặng, để Đạo Khiêm kể. Nghe việc giết vượn trấn yểm, Cấu nước mắt trào ra, giận dữ gào:

- Chúng nó giết tri kỷ của ta rồi! Trời ơi! Trời không có mắt ư?

Quay mặt vào tường, Cấu âm ức khóc như con trẻ, mặc cho Đạo Khiêm dỗ dành an ủi. Trãi buồn bã, không nói gì. Làm quan, chàng mới biết mình liên đới trách nhiệm cả cái chuyện dị đoan mê tín mà bọn Thị Hanh và Toàn Phương giấu kín cho đến lúc thi hành.

Thảm hình quan cho lệnh tha, Trãi và Đạo Khiêm thuê cáng mang Lý Tử Cấu về chùa Báo Thiên. Cho đến lúc Trãi chấp tay tạ từ, Cấu mới mở miệng:

- Này Ưc Trai! Hiền huynh sướng hay khổ?

Ngập ngừng, Trãi thốt:

- Không sướng!

- Nhân nhân bất lợi thiên hạ, thiên hạ trị hỉ! Đừng ai đi làm lợi cho thiên hạ, ắt thiên hạ sẽ vui mà trị. Đệ huynh huynh không phải vì cái bả khanh tướng mà xuất. Nhưng huynh nhớ cái tích Dương Tử đi câu ở sông Bộc chứ. Hai đại phu được Sở Vương sai đến vời ông ra phụ chính, ông không thèm ngoảnh lại, bảo thà là con rùa sống kéo đuôi trong bùn còn hơn con rùa chết bảo quản ở chôn miếu đường. Thôi đi, đi đi, đừng làm bản mình nữa!

- ...



**S**ai người vời Thị Lộ vào hoàng cung, Nguyên Long thấp thỏm từ khi mặt trời ló ra sau đỉnh tháp Báo Thiên phía đông điện Càn Đức. Đi ra đi vào, Long ngửa chân đá bọn hoạn quan, miệng chửi om xòm. Xưa nay vốn được yêu dùng, Đinh Phúc cũng phát sợ, tìm gọi Lương Đăng. Dưới tiên triều, Đăng đã chém đầu chú ruột là ngục quan Lương Nhữ Hốt, kẻ làm tham chính cho Thượng thư Hoàng Phúc nhà Minh sang cai trị Giao Châu. Đăng tìm đường tiến thủ bằng cách tự hiến để xung vào làm hoạn quan, đồng thời là tai mắt cho Nội Mật viện. Tiên đế Thái Tổ cho Đăng chức Nội nhân phó chương, nhưng vốn tính nghi kỵ và không ưa nịnh nọt, sau đây Đăng ra cho làm văn đội. Nội Mật viện nay lấy cái thế liên minh với Lê Sát, lại đưa Đăng trở lại hoàng cung, tiếng là để tập tành cho đám cung nhân nghề thư họa hát xướng. Khéo bày trò chiều vị tân hoàng đế tập tễnh vào tuổi dậy thì, Đăng dần dần chiếm được lòng Nguyên Long.

Được lệnh gọi, Đăng giả khép nép, đẩy cửa rồi quì một gối, giọng như đóng vai hề:

- Muôn tâu bệ hạ, có lệnh truyền là kẻ tiện nhân đến ngay mong báo đáp hoàng ân...

Đang bực mình, Long sẵn:

- Ta truyền lệnh gì... Hoàng ân cái mả mẹ mi!

Dứt lời, Long giật cây cung treo trên vách. Bọn hoạn quan còn ngạc nhiên thì Long đã lấp tên vào nhắm rồi bắn. Thật may, mũi tên vút cạnh đầu một hoạn quan thập thò ở cửa. Thế là cả đám tóe chạy, miệng la ôi ôi. Không ngờ đến cái trò vui lạ lùng này, Long thích chí tiếp tục bắn, tên găm lên vách, lên cột. Bọn hoạn chạy ra vườn Ngự Uyển. Long đuổi, rồi rình cứ như đi săn. Lát sau, đã có kẻ bị tên vào đùi, vừa kêu đau vừa tập tễnh chạy. Long đuổi theo, tay lấp tên, miệng thét “...con hoẵng, mày chạy đằng trời à?...”. Tên hoạn quan ngã chúi mặt vào bụi cây ngâu. Định chồm dậy nhưng Long đã nhào lại chặn, mũi

tên căng trên dây kê vào thái dương, tuột tay là mất mạng như bõn. Tên hoạn quan sợ quá, miệng rớt rít:

- Ôi giời đất ôi, tha cho tôi... giời ơi là giời!

Long cười ha hả:

- Lần đầu ta thấy một con hoẵng biết nói. Giời đâu mà gọi, hả?

- Lay hoàng đế, bỏ hội cái mũi tên ra... Con hoẵng này muốn sống... giời ơi là giời!

- Lại gọi giời à ...

Đúng lúc đó, bọn lính Thiết Đột ở đâu hiện ra. Một tên qui xuống chưa kịp tâu thì giọng đàn bà đã cất lên:

- Muôn tâu bệ hạ, tiện nữ vâng thánh chỉ đã tới hầu. Xin bệ hạ chớ để tiện nữ thấy máu, sợ lắm...

Nguyên Long nghe tiếng Thị Lộ, quẳng ngay cây cung xuống đất, miệng vui mừng:

- Chị đây à! Em chờ mãi... Sốt ruột nên mới phải bày trò săn hoẵng.

Vừa tội nghiệp, vừa buồn cười, Thị Lộ cố giữ cung cách nghiêm trang, qui xuống gập đầu:

- Tiện nữ phụng mệnh, cung chúc hoàng thượng vạn tuế!

Long nhảy lại cạnh Lộ, nắm tay rồi liến láu:

- Với người ta thì bệ hạ hay hoàng thượng được chứ với chị thì không! Vào đây, vào đây với em...

Vừa nói, Long vừa kéo Lộ đi.

Long có chủ đích, nắm tay Lộ, đi như chạy. Lộ bước theo, nói nhỏ:

- Bệ hạ là vua, chẳng thể như người ta. Xin đừng tự xưng là em như hồi nãy nữa, không được đâu.

Ngừng chân, Long hỏi:

- Làm vua, rồi chẳng thể thế này, không được thế kia! Thế thì để làm gì? Chị bảo không xưng em, chẳng lẽ xưng ta à?

Lộ ngẫm nghĩ. Nhớ đến những mảnh gương vỡ vụn phản chiếu khuôn mặt nát ra thành những mảnh sắc nhập nhòa và tiếng hét vô vọng ngày Long bỏ chạy về hoàng cung dạo nọ, Lộ bỗng chạnh lòng. Tai lại văng vẳng tiếng Long gào “...ta làm gì có mẹ!” và tiếng nghiến mực đập vào cái gương góc thư phòng hôm nào, nằng nề rằng sự ngỗ nghịch tai quái đến ác độc của Long chỉ là cách giấu đi nỗi cô đơn trong lòng đứa trẻ thiếu tình thương một người mẹ. Nhìn Long, Lộ dịu dàng:



- Thì xưng là... quả nhân. Và thôi, cứ gọi tiện nữ là chị cũng được!

- ...Quả nhân... sẽ chỉ gọi một mình chị là chị.

Hai người đi dọc qua hành cung, rẽ về phía đông điện Hội Anh. Long kéo Thị Lộ đến cạnh chiếc cột to bằng hai người ôm, chạm trở một con rồng lượn từ dưới lên, góc đầu nhìn vào sân châu nơi bá quan nghị sự. Không nhìn Lộ, Long giọng rưng rưng thì thào:

- Chỗ này là chỗ khôn nạn nhất, chị biết không?

Lộ ngạc nhiên nhìn. Thân rồng vẩy sắc vênh lên, vờn quanh là bốn con hổ, con nằm phủ phục, con dương nanh há miệng, con chồm chân như sắp vồ. Là ngoài cặp mắt rồng tròn vo lồi ra, mắt những con hổ bị khoét sạch, nét dao vụng về xoáy vào bầm vấp. Lộ buột miệng:

- Tại sao lại thế?

- Quả nhân dựa cái cột này đã một trăm sáu mươi hai ngày để nghe chúng nó bàn chính sự, làm cái này, thôi cái nọ... Cái ngai vua bỏ trống, vua đứng dựa cột cho Tư đồ, Tư khấu sai bảo quần thần.

Rút chiếc dao găm từ chiếc bao da có thép vàng ra cầm, Long thẳng tay đâm vào mắt con hổ đang chồm chân. Vừa khoét mắt hổ, Long vừa nghiêng răng:

- Con hổ này nó bắt quả nhân lấy con nó làm vợ đấy... Tháng sau thì con hổ cái về ở điện Vạn Thọ, vua có ung hay không cũng mặc!

Nói đến đó, Long ngồi phục xuống chân cột, hai tay bưng mặt, khóc rưng rức. Nhìn đôi vai Long run rẩy, Lộ không biết làm gì. Nàng để Long cứ thế khóc vùi, chỉ lẳng lẳng nắm tay Long khe khẽ bóp. Nhìn lên, bốn con hổ nay đều chột mắt châu quanh con rồng vẩy sắc, Lộ rùng mình. Nàng bỗng sợ cho Long. Dầu sao Long cũng vẫn chỉ là một đứa trẻ. Lộ thì thào:

- Có nhớ chị nói gì dạo nọ không?

Ngạc nhiên thấy mình xưng chị với Long, Lộ nghe Long nức nở:

- Nhớ, nhớ một chữ nhân chị dặn...

Lát sau, Long gạt nước mắt, giọng quả quyết:

- Quả nhân hỏi chị trước, chị ưng thì sẽ xin Tư đồ Lê Sát để chị vào điện Vạn Thọ giảng kinh sách cho quả nhân! Chị bằng lòng không?



**T**riều đình đồng lòng sai Hành khiển Nguyễn Trãi viết thư cầu phong với nhà Minh cho Văn Thái Tông Nguyên Long. Biểu cầu phong đã đưa lên Tư đồ Lê Sát duyệt đến hai tuần trăng nhưng Trãi vẫn chưa nghe động tịnh. Khoảng thời gian đó, hoàng cung huyền não vào dịp làm lễ tơ hồng cho Thái Tông và Lê Kim Dao, con gái thứ của Tư đồ Lê Sát. Chuyện lễ lạc xong, Lê Cảnh Xước và Nguyễn Thúc Huệ mời Trãi vào Nội Mật viện. Xước giả lả:

- Biểu cầu phong do quan huynh viết đúng là rồng bay phượng múa. Duy có một điều bàn với quan huynh là nên đổi lại...

Trãi vái, rồi nhẹ giọng:

- Quan huynh nói, đệ xin lĩnh giáo.

Lê Cảnh Xước nhìn Thúc Huệ, trình trọng ê a đọc lại bài biểu, rồi đòi đổi lại mấy chữ. Nghe Xước nói, Trãi phát bực mình. Thật ra, đổi dăm ba chữ thì biểu vẫn mất đi cái hùng khí tự cường kín đáo, đậm thành quỳ lụy lời của phiên thân van nài xin xỏ với đức Đại hoàng đế nhà Minh. Hít một hơi dài vào lồng ngực, Trãi giữ bình tĩnh, nhìn hai vị đồng liêu một chặp. Chàng đoán là việc tri trệ gửi biểu cầu phong do Sát quyết định, ý để con mình thành nguyên phi rồi mới chính thức xin cho Lê Thái Tông Nguyên Long làm An nam quốc vương. Như vậy, cháu ngoại mình là giòng giới huyết thống, sau tất nhiên sẽ kế vị trị vì. Chàng cũng hiểu rằng Sát không sai bảo, hai vị đồng liêu này đâu dám tự tiện đến xách mé một câu, hai chữ với mình. Gượng cười, Trãi chấp tay, nhẹ giọng:

- Quan huynh góp ý, đệ kính cần ghi tâm. Nhưng lần này thì đệ xin huynh thứ lỗi. Đệ nghĩ rằng vẫn có cái khí của văn. Khí thuần nhất, phải nhất quán về tình và về lý. Đằng sau tình và lý, là hồn. Hồn của biểu văn đây là cái hùng tâm để vương một cõi, không cúi đầu để xin, không quỳ gối để nài... Chỉ một hai chữ là có thể đổi hẳn cái ý chí kia, làm hại đến quốc thể. Xin huynh nghĩ lại cho...

Thúc Huệ chen vào, mặt lạnh như tiền:

- Quan Hành khiển, vâng lệnh Tư đồ sai chúng tôi hội ý với ngài...

Trãi ngắt:

- Nội Viện chính sứ, đổi dăm chữ là ý của Tư đồ hay là ý của hai vị...

Nói đến đó, Trãi bỗng nghĩ đến cái cảnh hạn hán đang đe dọa hàng dân, bực bội tiếp:

- ...Thôi, hai vị biết còn biết bao nhiêu việc cần làm ngay, xin chớ bận tâm về một vài chữ...

Cảnh Xước cầm bản thảo bức biểu đập xuống, cao giọng:

- Nhưng lệnh Tư đồ, chúng tôi không làm không được!

Trãi không dẫn được, đứng bật dậy. Nhìn chòng chọc, Trãi quát:

- Bọn các người biết gì mà bàn chữ với nghĩa. Xưa nay làm cái việc thu thuế, thì cứ thế mà đi vơ đi vét. Ngoài hoàng cung, hàng dân đang đói vì hạn hán. Nạn này, cũng vì có những kẻ như các người mà trời hành đấy...

Dứt lời, Trãi bước thẳng.

Nhưng việc vừa xảy ra chỉ là đòn đánh dư vào bọn văn quan. Bọn Nguyễn Thiên Tích, Nguyễn Thiên Hựu, Bùi Cầm Hổ, Trình Thuần Du...đến gặp Trãi tại tư dinh, báo việc Đồng tri bạ tịch Bắc Đạo Bùi Ư Đài. Viên trọng thần họ Bùi đã theo nghĩa quân từ thuở vây Đông Đô, được Lê Lợi cất lên chức Thượng thư ngay khi còn ở dinh Bồ Đề đối đầu với Vương Thông. Mới đây, Đài dâng sớ, tâu hai điều. Thứ nhất, Đài khuyên vua bên trong dùng Hoàng huynh, Quốc cửu am hiểu điển chế xưa để nhắc nhở cho mình, bên ngoài đặt chức sư phó làm cột trụ chỉ huy trăm quan. Thứ hai, Đài nhắc rằng những quan viên văn võ có tội trước kia Tiên đế bắt đi đầy thì nay lại thấy chúng trở về làm quan nắm quyền coi quân, trị dân. Thế là trái ý Tiên đế và không hợp đạo Trời Đất.

Đại tư đồ Lê Sát biết. Bàn với Lê Ngân, Sát làm tờ tâu:

“ ... Tiên đế vốn biết bọn thần là hạng chất phác ngu độn cho nên lúc sắp mất đem bệ hạ ký thác cho bọn thần. Nay Ư Đài nói thế, ý ngờ bọn thần chuyên quyền làm bậy, xin bệ hạ lập người khác để phòng giữ, vậy là ly gián vua tôi, phải trị theo phép nước ”.

Kể xong, Nguyễn Thiên Tích nhìn Trãi ngần ngừ rồi nói:

- Quan huynh xem, đám giá grom nay coi bọn tháp bút chúng ta là hần thù. Ư Đài là điểm đánh đầu. Huynh cũng bị chúng khiêu khích, hờ miệng là có thể bị khép tội ngay.

Trãi thở dài rồi lẳng lẳng về dặn dò Thị Lộ nay được phép ra vào Hoàng cung thù tiếp Nguyên Long. Mấy ngày sau, Lê Sát gọi Trãi vào, hần học bảo:

- Hạn hán vì Trời phạt thì do Vua và Tể tướng. Sao ông trách ta đến vậy!

Biết cái thế của mình, Trãi từ tốn thưa:

- Thúc Huệ chỉ có tài vét thuế mà chiếm chỗ then chốt, vợ của dân về cho quan để mong hợp ý Vua. Tôi nhân việc này mà nói hần thôi, không dám bàn gì đến Vua và Tể tướng cả...

Sát không nguôi giận, nhất là vì khi đó Sát đã tâu vua xin lệnh chém Đài đến dăm ba lần mà Nguyên Long nhất định không chịu ban chiếu. Việc này gắng

đến độ bọn Thiên Tích và Cầm Hồ đành dâng sớ, nói rằng Ư Đài đầu gối cũng gây hiềm khích, không thể không xét. Cho đến khi Hữu bật Lê văn Linh, vị văn quan đầu tiên có mặt từ thuở Hội thề Lũng Nhai cảm tờ sớ đến, Vua mới cho xét, nhưng cuối cùng chỉ đẩy Bùi Ư Đài đi châu xa.

Đại Tư đồ Lê Sát sai bọn Nội Mật điều tra, nhưng không rõ có ai xúi bẩy gì mà Vua lại khăng khăng bảo toàn tính mạng cho Ư Đài. Sát ra lệnh cho tướng hiệu giữ các cửa hoàng cung và cung cấm rằng từ nay về sau, từ Đại thần, Tổng quản, Hành khiển cho đến bọn cung nhân vào chầu thì phải chuyển tâu trước, đợi có sắc chỉ mới được vào. Đàn bà không có phẩm tước đều bị cấm. Nội nhân, nô tỳ, nữ quan ở các điện không có việc thì không được bước tới các điện khác.

Khi Nguyên Long Thái Tông Văn hoàng đế biết không còn gặp được Thị Lộ, Vua mặt mũi xám ngắt. Suốt ngày viết đi viết lại chỉ một chữ nhẫn, Vua lẩm bẩm một mình, viết xong bỏ giấy vào miệng nhai rồi nuốt.



**S**au vụ Bùi Ư Đài, Lê Sát tạo áp lực khiến Nguyễn Thiên Hựu phải trút mũ xin từ quan. Rồi Sát đẩy Ngự sử Bùi Cầm Hồ làm An phủ sứ trấn Lạng Sơn, lấy tay chân mình là Phan Thiên Tước phong chức Thị ngự sử. Khi thế lực trong triều đình sắp đặt đã đâu vào đó, Đại Tư đồ lại gặp một sự việc khó xử. Dăm tuần sau lễ tở hồng, Kim Dao về nhà khóc lóc. Nguyễn-thị là mẹ ghẻ hỏi rồi bắt Dao cởi truồng ra, thấy người bà hoàng hậu năm nay vừa đúng mười sáu bầm tím khắp nơi. Thì ra cứ vào giường là Nguyên Long lại đè Dao ra đâm đá. Nguyễn-thị chép miệng:

- Chết chửa! Hay là chẳng có ai dạy Hoàng Thượng làm đàn ông?

Dao ảm ức, vừa mặc xiêm áo vào vừa nói:

- Nó đánh nữa, chắc là con phải đánh lại!

- Ấy chết, đừng! Mày to xác, mày đánh mà Vua mệnh hệ gì thì sao!

Thị kể lại, Sát nghe xong vỗ bàn quát Dao:

- Vua không biết ngủ với hoàng hậu mà Tể tướng phải lo là lo làm sao? Giời ơi là giời! Đoảng ơi là đoảng! Khi tao mười hai tao đã biết làm đàn ông ra trò rồi! Mẹ mày lúc ấy mới mười lăm, con ơi là con ơi!

Nguyễn-thị nguyền Sát, nguyền nguây:

- Biết sớm thì thôi sớm, muộn muộn cũng chẳng được, hay hóm gì! Để đó tôi lo. Bùa yêu sắc ra cho uống thì chỉ cuối năm là có cháu bé ngay...

Nguyễn-thị đến bàn với Trịnh Toàn Phương. Hai thầy trò vào điện Vạn Thọ hi hục trấn yểm. Đặc biệt là trong phòng ngủ của Nguyên Long, Toàn Phương cho cấy gạch dưới chân long sàng để chôn những đạo bùa màu vàng có vẽ hình bộ phận cả âm lẫn dương. Xoa tay nhìn Nguyễn-thị, Toàn Phương thì thảo, giọng hả hê:

- Giờ nồn có, nường cũng có thì đồ mà kiếm được...

Tuần tiếp đó, cung cấm lao xao. Bọn hoạn quan đánh đổ, và Đinh Phúc vợ được một mẻ khá to. Hoàng đế vẫn không động dậy, nhưng thôi chân dậm tay đá mà chỉ đập hoàng hậu ngã xuống chân giường. Nguyễn-thị vào dỗ vua:

- Bệ hạ phải nghĩ đến dòng dõi chứ! Hoàng hậu là đàn bà. Đó là phần âm của Trời Đất. Còn bệ hạ là phần dương. Âm dương hòa hợp thì sinh tứ tượng, rồi bát quái...

- Hòa hợp? Tại sao? Nguyên Long nhăn mặt - Hòa hợp thế nào?

Nguyễn-thị kéo Kim Dao ngồi cạnh, tay cời xiêm, kéo vạt yếm đào trễ xuống. Đôi vú con gái dậy thì căng nút nhô ra như sừng trâu. Nguyễn-thị nắm lấy tay Long dí vào, miệng cười:

- Tại sao? Nhục cảm, hê hê... Thừa hoàng thượng. Bây giờ hoàng thượng hãy bóp vú xem có thích không? Thích thế là hòa hợp đấy...

Kim Dao bỗng rú lên kêu đau đớn. Nguyễn-thị vội kêu:

- Bóp nhẹ thôi! Chết con người ta mất...

Nguyên Long bỏ tay ra, vùng vằng đứng lên, lầu bầu:

- Chẳng thấy gì cả... Trò này chán chết!

Nhìn Kim Dao nước mắt nước mũi ròng ròng, Long nghĩ đến Sát, lòng bỗng hả hê, thích thú. Long quay sang Nguyễn-thị, bảo:

- Nhưng Đại Tư đồ đã bảo, ta sẽ làm. Chỉ hiềm là hoàng hậu răng vỡ, mà ta thì ta không thích thế...

Kim Dao đưa ta che miệng, mắt nhìn lên, ánh oán hận. Nguyễn-thị lại dỗ dành:

- Hoàng thượng dậy thế, hần Đại Tư đồ vui lắm... Đêm nay là đêm động phòng, thế nào cũng được.

Thế nào cũng được, nhưng không phải dễ. Cung nhân đun nước tắm gội cho Kim Dao, sức lên người sấp ong trộn với kỳ hương, mùi ngào ngạt bay khắp cung cấm. Về phần Nguyên Long, có Lương Đăng và Đinh Phúc ở bên. Long bảo:

- Con răng vỡ, ta không muốn nhìn mặt đấy nhé!

Đăng lại quì xuống, giọng nửa đực nửa cái, hết trong kịch Tàu cổ:

- Muôn tâu bệ hạ, thần xin hoàng hậu nằm úp xuống rồi chổng mông lên là xong!

- Rồi, cũng được. Xong là thế nào...

Đinh Phúc chen vào đỡ lời:

- Thì cứ như bệ hạ cười ngựa với đám hoạn thối, dễ mà...

Xăm tói, bọn hoạn làm trò cho Long vui rồi chúc rượu có hòa với bùa yêu do chính tay Nguyễn-thị mang vào. Long nhăn mặt nhỏ phì phì chê cay, nhưng cuối cùng cũng uống và khi ngà ngà, Long cười ằng ặc.

Phải nhờ đến Đinh Phúc giúp, vị hoàng đế mới mười hai tuổi mới cương lên cười ngựa trên con đường truyền dòng nối dõi. Trong tiếng khóc đau đớn, Long nắm tóc Kim Dao giúi xuống. Lồm ngồm bò lên lưng, Long vừa thúc hạ bộ vừa hô:

- Nhanh lên, đồ ăn hại. Giặc nó trốn mất rồi, con ngựa cái!



**T**háng chạp năm Giáp Dần (1434), Nguyễn-thị báo cho Đại Tư đồ Lê Sát là hoàng hậu đã thụ thai. Thái sử Bùi Thì Hanh bầm độn, bắt bái quái lấy được quẻ Càn trong kinh Dịch. Như vậy, một đảng minh quân vừa chào đời.

Quả nhiên mưa thuận gió hòa. Phần Nguyên Long, trăm quan trong triều nay dâng biểu xin Vua thân chinh ngồi ngự ngai son nghe chính sự. Lần đầu trên ngai, khi nhìn về phía chiếc cột điện Hội An, Nguyên Long nghiêng răng nhủ thầm rằng sẽ có kẻ phải trả giá cho một năm Vua phải dựa cột thập thò như con chuột, cạnh bốn con hổ chột mắt và một con rồng vẩy sắc trạm trên gỗ lim. Nhưng từ đây, tức là ngày hai mươi sáu tháng chạp này, mọi chuyện sẽ khác. Tai Long lại văng vẳng câu dặn dò, phải nhớ lấy chữ nhẫn. Và tiếng phụ hoàng, ghé ba chân mới vững. Ngồi trên ngai, đừng để cho chân ghé cái dài quá, cái ngắn quá. Muốn giữ vững đế vị, chuyện đầu tiên là nắm lấy quyền chặt chân ghé.

Sau buổi ngự triều coi chính sự, Long ra vườn Ngự Uyển. Thổ quan Mùng Lư nhân dịp Tết mang dâng vua một con sơn dương lông trắng như tuyết. Đứng cạnh vườn, Long ngắm cặp mắt con đỏ chói của con vật to chỉ bằng một con chó loại lớn. Gần đó là chuồng nuôi voi. Những con được quản tượng tập cho thuần tánh được thả ra tự do, sừng sừng như núi, thỉnh thoảng đi đi lại lại, uốn éo chiếc vòi như một con đĩa khổng lồ. Khi voi lại gần, con sơn dương cúi đầu xuống, giơ sừng ra, hai chân sau cào đạp vào mặt đất, mũi khìn khịt hung hăng.

Nó to thế, mày không được một cái đập. Ta, Văn hoàng đế, sẽ dậy cho mày chữ nhân.

Hạ lệnh thả sơn dương ra, Long lại thăm nhủ, mày cũng như ta, đơn thân độc mã giữa những con thú to gấp bội. Con sơn dương thúc chạy lồng lộn. Nó xông vào chân voi, nhưng bất ngờ khựng lại, lùi ra rồi nhanh như cắt vòng phía sau thúc vào. Voi đau, hú lên rồi chậm chạp quay lại, hai chân vồ vào đất thành thạch. Giỏi, giỏi, Long la lên. Con sơn dương tiếp tục chiến thuật nhử, húc, và đẩy voi lùi về phía góc vườn khiến voi càng lúc càng khó xoay trở. Nó giơ chân đập, nhưng con sơn dương đã lẩn ngay dưới bụng. Nó lấy vôi tạt. Sơn dương lại vòng phía sau. Tiếng voi hú mỗi lúc một rộn người, nhưng cứ thế, nó nặng nề lùi mãi cho đến khi cả hai chân sau lọt vào một cái giếng đào rộng sáu sải tay. Con sơn dương không tha, nay đánh vào chính diện, mũi khin khịt, mắt tóe đỏ. Không gượng được, voi mất thăng bằng ngã xuống giếng, vùng vẫy trong nước, tiếng òm òm tựa sắp vỡ bờ.

Khi quân tượng hô lính tìm cách cứu con voi lên, sự náo động trong hoàng cung khiến cả Tư đồ Lê Sát lẫn Tư không Lê Ngân đều tất tả chạy vào. Con sơn dương vẫn tiếp tục chạy lồng xung quanh. Sát vơ túi tên, tra vào rồi lẩy. Mũi tên vút đi, cắm ngay họng con vật nay bê bết bụi đất. Long chạy lại ôm con sơn dương lên, máu chan hòa chảy từ cổ con vật thấm đỏ hoàng bào. Màu đỏ hết như màu mắt nó, vẫn au au, tóe ra dăm vệt nhọt nhạt có ánh tuyệt vọng của mọi sinh vật khi giấy chết. Bỗng nhiên, Long thấy sợ. Và thương thân mình. Ngưng lên nhìn Sát, Long chỉ thấy con voi. Nó cũng chết, đầu chúi xuống lòng giếng ngập nước. Thì ra muốn giết voi, phải đẩy cho nó lùi vào nơi nó không xoay trở được để nó xây chân chết ngộp trong giếng nước. Đẩy cho voi lui, cần có những con sơn dương. Hay bất cứ một con vật nào thấy voi mà không biết sợ. Long nhìn Lê Ngân và chột hiệu thêm một điều.

Tháng sau, Long nói riêng với Ngân rằng nay Nguyên phi có rồi, hoàng tử cũng chỉ năm sau là sinh ra, và đã đến lúc cũng nên nghĩ đến chuyện có Thứ phi trong cung cấm như mọi đấng Đế vương. Đại Tư không Lê Ngân vui mừng, xin dâng ngay con gái mình là Nhật Lệ vào nâng khăn sửa túi cho vị hoàng đế thiếu niên biết nghĩ chuyện mai hậu. Long lập con gái Ngân làm Thứ phi, nhưng đồng thời cũng truy phong tước Hầu hai đời cho Đại Tư đồ Lê Sát. Dĩ nhiên, Sát thực bụng không vui nhưng vẫn lạy tạ.

Có Lê Ngân nay thân cận, Nguyên Long đợi dịp phản công. Nhận lệnh của Sát, Phan Thiên Tước dâng sớ hặc tội Tiền quân tổng quản Lê Thụ đang có quốc táng mà lấy vợ, làm nhà cao cửa rộng, lại sai người nhà mua bán vụng trộm với người nước ngoài. Việc xây dinh thự riêng bằng của công tương đối phổ biến ở hàng các vị đại thần thời đó. Biết thế, Long hỏi:

- Các đại thần đều không thể cả hay sao mà Khanh chỉ tâu có một mình Thụ? Khanh điều tra thì đi tìm cho đủ!

Tước đáp:

- Đô đốc, Tư không, Tư đồ đều là những bậc đại thần cố mệnh, điều tra thì phải tấu cáo trước, nên bọn hạ thần không thể lý đến được. Nay vâng mệnh, dám đâu không làm hết chức phận.

Sau đó, Tước dâng sớ kể tên những kẻ làm nhà mới nhưng chỉ từ bọn Tham tri đến Quản lĩnh, tất cả hai mươi người. Long suy tính rồi quyết không truy hỏi ai, nhưng vẫn đề khám xét nhà Lê Thụ. Hai vị đại thần là Lê Văn và Lê Ngân tìm cách giải cứu cho Thụ. Sát bực tức nhưng không làm gì. Phần Nguyên Long, Long biết con voi đã gặp một đám sơn dương làm quần chân. Chỉ bắt Thụ tội mua bán trái phép, Long hạ lệnh đuổi Trịnh-thị là tì thiếp của Thụ có dính dấp trong việc này, và tịch thu số mười lăm lạng vàng, trăm lạng bạc là số doanh vụ mờ ám mà thôi.

Không diệt được Thụ, Lê Sát tức tối bàn bạc với bọn Ngôn quan. Bọn Tước lại dâng sớ, lần này trách Vua sáu điều, nào là không đọc sách, đánh đập mắng chửi thị vệ, ngăn không cho thần phi, huệ phi là bậc dì vào cung, suốt ngày vui đùa với bọn hoạn quan, đuổi cả Thiếu bảo hữu bật Lê Văn Linh vào hầu việc kinh diên. Xem sớ, Long sai Nội Mật tả hữu học Lê Cảnh Xước và Thái giám Đinh Hối đi khắp nhà bọn Ngôn quan hạch hỏi. Đây là lần đầu Nguyên Long ra oai, nhưng không kết tội bọn Thiên Tước mà chỉ muốn tìm ra kẻ đã tố ra các việc viết trong sớ. Tước nói mạnh “...những điều đó do Đồng tổng quản Bắc Giang là Lê Lãnh nói với thần. Bọn thần cốt sao yêu vua, làm hết chức trách, dù chết cũng không sợ”.

Nghe Hối kể lại lời Tước, Nguyên Long cười nhạt, và cho gọi vào. Nhìn Tước, Long lạnh lùng hắt hàm. Cúi mọp xuống, Tước tâu:

- Ngu Thuấn là bậc thánh nhân mà Bá Ích còn lấy sự chơi bời lười biếng để khuyên răn. Đường Thái Tông là vua hiền mà Ngụy Trưng vẫn đem mười điều ra xin phòng giữ. Bọn thần tui nhục giữ chức ăn nói, chỉ sợ nhà vua lỗi lầm, nên hết lòng ngu dại khuyên can. Bệ hạ nhận cho thì thánh đức thêm ngời sáng vậy...

Long nghe, vỗ về Tước rồi đánh một câu rất bất ngờ:

- Khanh giỏi việc dâng sớ hộ cho người khác mà quên mình, hay thật...



**N**guyễn Trãi gắng tìm cách tránh cho xa những mấu chốt quyền lực cung đình, tập trung vào việc xác lập một chế độ thi cử cũng như hệ thống đào tạo giám sinh và sinh đồ từ Kinh đô cho đến các lộ, sách, châu, huyện. Việc xong, Vua truyền chiếu xuống:



“ ... Bắt đầu từ năm Thiệu Bình thứ năm ( 1438 ), thi hương ở các đạo. Năm thứ sáu, thi hội ở sảnh đường tại Kinh đô. Từ đây và sau này, cứ ba năm một lần thi lớn, người nào đỗ đầu được ban danh hiệu tiến sĩ xuất thân ”.

Tuy thế, các đại thần khai quốc không chuộng Nho, trọng Đạo, chỉ lấy việc sổ sách, kiện tụng mà xét thành tích thuộc lại, và khi có chức quan nào khuyết thì tiến cử để bổ dùng. Vì vậy, bọn lại thuộc phần nhiều là thứ đội trên đạp dưới, ton hót tranh công. Đám hãnh tiến đâm chán ghét học thuật. Giám sinh nhiều kẻ cũng muốn bỏ bút nghiên xin vào làm thư lại khiến cái học cho đến nơi đến chốn chưa thật được trọng vọng. Nguyễn Trãi lại xin triều đình cho thi để tuyển dụng nha lại có được một trình độ tối thiểu. Thi gồm ba kỳ. Kỳ thứ nhất, viết ám tả cổ văn. Kỳ thứ hai, viết chữ chân chữ thảo. Kỳ thứ ba, thi phép làm tính. Hàng dân và sinh đồ đều được phép vào thi, nhưng giám sinh bỏ việc học thuật thì cấm. Dùng dằng bàn mãi, cuối cùng đến năm Thiệu Bình thứ tư triều đình mới thuận cho mở kỳ thi đầu.

Nhưng xuống chiếu cầu hiền và khuyến học là do đám đại thần thúc ép. Nguyên Long ngày ngày vui chơi với bọn hoạn quan, lắm khi quên cả việc triều ngự. Các vị đại thần cô mệnh cùng nhau tâu lên tiến cử bọn văn thần sáu người là Hành khiển Nguyễn Trãi, Trung thư thị lang Trình Thuấn Du... thay phiên nhau đi theo hầu kinh diên. Vua sai hoạn Đình Phúc trả lại tờ tâu không nhận. Sát tức giận không vào châu. Ngôn quan Thiên Tước dâng sớ:

“ Bậc sinh trị không ai bằng Nghiêu, Thuấn mà còn dùng Quân Trụ, Thành Chiêu làm thầy. Đại Tư đồ Lê Sát chọn nho thần vào hầu là có ý muốn bệ hạ được như vua Nghiêu vua Thuấn, sao bệ hạ coi nhẹ tông miếu xã tắc, không thấy lòng trung thành của họ, để họ lo buồn mà không vào châu? Xin bệ hạ tưởng đến sự ký thác của Tiên đế, thì thiên hạ được đội phúc mà bệ hạ được hưởng lộc thọ của bậc đại hiếu ”.

Long đọc, cố nín cười, phán:

- Trẫm hiểu! Khanh thừa với Đại tư đồ rằng đạo trị nước hiện nay nằm trong tay Tể tướng chứ không phải trong tay trẫm. Trẫm cứ nhìn Tể tướng mà học chứ còn học ở đâu nữa cho xa...

Nhưng hành xử như thế không phải không làm cho Nguyên Long băn khoăn. Nhân một ngày bãi chầu, thỉnh linh Vua cùng bọn hoạn quan bất ngờ xa giá đến tư dinh Nguyễn Trãi. Khi đã an vị theo đúng nghi thức vua tôi, Long buột miệng:

- Phu nhân đâu?

- Tâu trình bệ hạ, nội nhân hiện vắng mặt...

Mím môi, Long nhìn ra góc thư phòng, nơi có đặt chiếc gương xưa đã vỡ thành trăm mảnh. Thờ đó, Long hậm hực nhìn bóng mình, kêu bắt làm vua, phải làm vua, vua đâu có là Nguyên Long, một Nguyên Long không thương tích

tật nguyên như cái bóng trong mảnh gương vỡ. Hình ảnh Lộ lại thấp thoáng đầu đó, mỏng mảnh như sợi nắng cuối ngày yếu ớt hắt qua bức sáo treo cửa.

Long nghiêm giọng, chậm rãi:

- Thầy biết, đại thần dâng sớ tiến cử thầy vào hầu kinh diên, nhưng trẫm không nhận. Vì nay, trẫm định trao cho thầy việc soạn lễ nhạc cho cung đình. Về chuyện kinh diên, trẫm mong phu nhân nhận lời vào hoàng cung, thầy nghĩ sao?

Trãi thót bụng. Chuyện hầu kinh diên sờ dĩ đã cử đến sáu người vì thật mà nói chẳng ai tin ai. Cả Sát lẫn Ngân đều không muốn có một người ảnh hưởng thiếu đế, sau sợ sẽ khó xử. Hắng giọng, Trãi rập đầu, tâu:

- Tạ ơn bệ hạ đã đoái đến đám hạ thần. Về việc kinh diên, điều đó hệ trọng và không thể không có ý của trẫm quan. Chuyện soạn lễ nhạc, tất nhiên hạ thần đâu dám không hết sức mình...

Nguyên Long chép miệng, tay nắm lấy chiếc đai lưng bóp chặt. Trãi im lặng, lòng nhủ lòng, cách gì thì cũng tránh việc Lộ vào hoàng cung. Khi đó, dù muốn hay không Trãi cũng bị vướng vào cái mạng nhện của quyền lực nhất thời. Và hẳn việc đặt nền xây móng cho thời văn trị sẽ muôn vàn khó khăn với bọn đâm bị thóc chọc bị gạo đầy rẫy chôn cửa quyền. Long cắn môi, bất ngờ lắng chuyện kinh diên, hỏi:

- Chuyện lễ nhạc, bắt đầu làm gì?

Trãi thở ra nhẹ nhõm, tâu:

- Đòi loạn dùng võ, thời bình chuộng văn. Kể ra, nay đúng là lúc nên làm lễ nhạc. Song không gốc thì không vững, không có văn thì không lưu hành. Hòa bình là gốc của nhạc, thanh âm là văn của nhạc. Xin bệ hạ yêu nuôi muôn dân, để chốn xóm thôn không còn tiếng oán hận buồn than, như thế mới không mất cái gốc của nhạc. Bắt đầu, là thế...

Long nhìn lên trần, gật gù, giọng mai mỉa:

- Trẫm hiểu. Trừ Nghiêu, Thuấn, bực Đế vương cổ lai mấy ai làm được thế?

- ...

Đợi không thấy Trãi trả lời, Long tiếp:

- Ở nước ta, xưa nay có anh quân không?

Nhìn Trãi vẫn bối rối im lặng, Nguyên Long lắc đầu đứng dậy.



Cho đến quý thứ hai năm Đinh Tị (1437) Thiệu Bình năm thứ tư, vị vua chưa được mười lăm tuổi muốn chứng tỏ mình là anh quân đã làm được những việc không phải nhỏ. Trước hết là sách Nội pháp Ngoại nho. Quan lại sai nha phải tuân thủ phép nước, nếu sai trái, kiếm chác hay nhiều nhũng là tịch thu tài sản đui về trong dân gian. Mặt hình pháp, xử chém chỉ có vài vụ. Vụ đầu, Khê người Bồ châu Hóa bị vợ là Nguyễn Thị Đồn và con nuôi là Nguyễn Lang tư thông với nhau rồi giết. Vụ thứ hai, Nguyễn Thị Ngọc ở lộ Quốc Oai đã tẩm con với chồng. Chồng bị hui, Ngọc không nuôi nấng, trộm tài sản, tư thông với khó giám Nguyễn Chiêu. Vụ thứ ba, là vụ đào sâu vết nứt rạn giữa đám tháp bút và bộn giá gương. Bảy tên cướp còn ít tuổi bị bắt, lại tái phạm, hình quan chiếu luật xin xử trảm. Nguyên Long ngần ngừ, hỏi Hành khiển Nguyễn Trãi. Trãi tâu:

- Pháp luật không bằng nhân nghĩa. Nay một lúc giết bảy người e không phải là hành vi của bậc đại đức. Kinh Thư có câu “ An như chỉ ”. “ Chỉ ” có nghĩa là yên với chỗ đứng của mình. Hoàng cung là nơi của bệ hạ. Làm vua, đối với nhân nghĩa, thì coi nhân nghĩa như chỗ đứng. Tuy có lúc phải ra oai, nhưng không thể mãi được...

Không thấy Long phản ứng, Đại tư đồ Lê Sát chen vào, nói mát:

- Ông có nhân nghĩa, cảm hóa kẻ ác thành thiện thì giao chúng cho ông, phiền ông cảm hóa cho...

Trãi biết thế của mình, cúi đầu thưa:

- Chúng trẻ con ranh mãnh ương ngạnh, đến pháp chế chúng còn chẳng sợ. Tôi đức mỏng, cảm hóa thế nào được...

Lúc ấy, Nguyên Long mới phẩy tay ngắt lời Trãi, ra lệnh chém hai, còn lại xử đi đày.

Về mặt đối ngoại, nước Chiêm Thành, Lão Qua, La La Tư đều sang cống. Dụng võ, chỉ bắt buộc vây đánh Chăm Quý ở Châu Ngọc Ma, phía tây Nghệ An giáp giới với Lão Qua, bắt đóng cũi đưa về Kinh. Đối với nhà Minh, nay đã có sắc phong cho Nguyên Long là An Nam quốc vương, tiếp tục lệ xưa của Trung Quốc với hai triều Lý - Trần thưở trước. Về việc học, đã khắc xong sách Tứ thư đại toàn từ năm Bính Thìn. Việc đào tạo Giám sinh ở Quốc tử giám vẫn tiếp tục. Trong triều, nay đã định chế triều phục, bắt trăm quan xung hô nghiêm chỉnh, phép tắc, cấm dân không được tôn gọi quan lại là “ quân gia ” và xưng “ thần ”. Nguyên Long truy tôn mẹ là Cung từ Quốc mẫu, rước tượng làm bằng vàng về đặt cạnh tượng Thái Tổ trong Thái Miếu rồi mời sư trụ trì Báo

Thiên vào làm lễ điểm nhãn. Cùng lúc, Long sai đúc sáu chiếc ấn, tế cáo với trời đất, rồi ban chiếu yên dân khắp nơi.

Lễ điểm nhãn là dịp Trãi hàn huyên với Đạo Khiêm. Khi mọi việc xong xuôi, Khiêm mời Trãi vào phương trượng, giọng vui vẻ:

- Nay, đến lúc chia tay rồi đây! Thoáng chốc, cái duyên của thí chủ và ta đã xấp xỉ ba mươi năm ròng...

Nhìn nét mặt hồng hào của Khiêm, Trãi ngạc nhiên, chấp tay:

- Xem sắc diện, Trãi nghĩ cao tăng phải thêm ít là chục năm nữa!

Khiêm lại cười :

- Huyền cơ, ai rõ? Chỉ xin quan Hành Khiển một điều. Kẻ thay bản tăng trụ trì là Huệ Hồng, ngài để ý châm chước cho, giúp hoằng hóa Phật pháp.

Trãi cúi đầu nhận lời. Mấy ngày sau Trãi nhận tin báo Đạo Khiêm đã qui cửa Phật. Vào xin, Nguyên Long thuận lời Trãi, cho làm lễ quốc táng, chỉ định Huệ Hồng làm sa môn trụ trì chùa Báo Thiên và ban cho áo tía thuộc hàng quan ngũ phẩm. Lần đó, Long lại hỏi lại:

- Thầy có thấy nước ta đã ai là anh quân chưa?

Lần này, Trãi đã sắp sẵn câu trả lời:

- Muôn tâu bệ hạ, Hồ Quý Ly là bậc thế thượng anh hùng. Tiếc một điều là khi lên ngôi lòng trời chưa thuận, tuổi lại quá cao!

Ngước mắt nhìn Trãi, Long định nói nhưng lại mím môi dẫn lòng kìm lại. Lát sau, Long bảo:

- Thầy tìm cho trẫm huân mệnh di từ của Hồ Quý Ly. Để trẫm đọc, rồi sẽ hỏi lại thầy xem trẫm hiểu được đến đâu.

Trãi cúi đầu nhận mệnh. Khi Trãi lúi ra đến cửa, Long gọi giật lại, giọng có chút buồn bã:

- Phu nhân vẫn khỏe chứ?

Không đợi Trãi đáp, Long tiếp:

- ...Hạ chỉ khiến phu nhân vào cho ta hỏi chuyện chiều ngày rằm, vào giờ Thân, nghe chưa!



**T**háng sáu, trời đang nắng chang chang bỗng âm âm sấm chớp. Mưa trút xuống trắng phều đất trời. Đùng một cái, lại tạnh. Và nóng, cứ thế nóng liền

dầm bữa, nóng đến cháy xém cây cỏ. Kinh đô năm nay lên cơn sốt. Chuyện cung đình, muốn nghe xin ra chợ Cầu Đông. Hàng dân thì thảo rĩ tai nhau. Ai cũng biết ít nhiều bí mật chốn cấm thành, và hầu như người nào cũng bảo kẻ khác có nghe nhớ kín miệng chớ mang ra kể lại...

Người kể chợ kháo nhau rằng Đại Tư đồ Lê Sát già nên bắt đầu lần. Từ ngày Nguyên phi Kim Dao hạ sinh Hoàng thái tử Khắc Suong, Sát yên tâm theo vợ đi chùa và không màng đến những kẻ tay chân mình như trước. Nguyên Long nay đặt Cảnh Xước lên chức Chính sứ Viện Nội Mật, dùng Đinh Cảnh An và Nguyễn Vĩnh Tích làm giám quan, phục hồi tước vị cho Lê Văn Linh và Lê Quốc Hưng. Việc thay đổi nhân sự gần đây nhất là Nguyên Long hạ chiếu đưa Trịnh Khả vào chức Hành quân tổng quản, coi đạo Thiết đột ngự triều thái giám, đẩy Lê Ê làm Thiết đội hữu quân tổng quản và Lê Hiệu làm Khoái lộ tổng quản. Sát vốn có hiềm khích với Khả, lại thấy Ê và Hiệu là những kẻ vây cánh của mình mất quyền bính, hoảng lên kêu:

- Nếu Khả được vào hầu trong cung thì sợ thần nguy mất.

Sau, Sát nhất định giữ Lê Hiệu lại, không cho chuyển đi. Nguyên Long cười nhạt, sai người báo Đinh Cảnh An. Giám quan hặc tội “ Lê Sát chuyên quyền, tội ấy khó lòng dung thứ ”, rồi giao cho hình quan xét hỏi. Sát xin triều kiến, bỏ mũ ra tâu:

- Nếu khép tội chuyên quyền, thì tội của thần là do Tiên Đế mà ra cả!

Bọn đại thần cố mệnh cố cứu gỡ cho Sát nhưng Nguyên Long lơ đi. Ngày Bính Tuất, sét đánh đổ cửa Đông, chết mất ba người. Long bảo, thế là điềm trời, xuống chiếu:

“ Sát chuyên quyền, giết Nhân Chú để ra oai, truất Trịnh Khả bắt người phục, bãi chức Ư Đài bịt miệng đình thần, đuổi Chăm Hồ hồng giám quan im hơi lặng tiếng. Xét mọi việc như thế đều không phải là phép tắc của kẻ làm tôi. Nay khép vào hình luật để tỏ rõ phép nước, nhưng vì Sát là cố mệnh đại thần có công với xã tắc nên đặc cách khoan tha, chỉ bãi chức tước ”.

Chiếu ban ra, Nguyên Long lập tức phế nguyên phi Kim Dao làm thứ dân, rồi phong Nhật Lệ, con gái Lê Ngân làm Huệ phi. Sát nghe tin, biết cháu ngoại mình không bao giờ có thể kế vị đế vương sau này, thổ ra ba bụm máu tươi.

Nguyên Long phục chức Tây đạo tham tri cho Bùi Ư Đài, đẩy Đặng Đắc, bộ hạ của Lê Sát, làm An phủ sứ Lạng Sơn. Bùi Chăm Hồ được gọi về Kinh, giữ địa vị Ngự sử trung thừa. Khi Đặng Đắc đi nhận chức, ghé vào Đông Đô thăm Sát. Sát khóc:

- Thế là ta chẳng còn gì! Công lao hãn mã bị chúng nó cướp sạch cả rồi...

Đắc cùng bọn võ sĩ nhà họ Lê là Thảo, Khả, Hải bàn bạc rồi vào thưa với Sát, nét mặt ai nấy khẩn trương. Sát nghe, thở dài:

- Bay muốn làm gì thì làm!

Bọn võ sĩ lẳng lẳng đến gặp Lê Ê, Lê Hiệu và Lê Văn Linh. Đắc lên Lạng Sơn, ngầm chuẩn bị một đoàn cảm tử. Tháng bảy, võ sĩ Lê Thảo lén lút lên Lạng Sơn. Đắc và Thảo chia ra hai đội, cải trang như đám buôn hàng chuyến đi về Kinh.

Thảo vừa qua sông Nhị đã thấp thấp thoáng đằng sau lộ nhỏ người. Đi thêm được một chặng, phía trước một đoàn quân đã hờm sẵn. Biết gặp nguy, Thảo tuốt trường kiếm, hô:

- Đánh, xông lên... Lúc này là lúc trả ơn cho chủ!

Trong đám võ sĩ đi theo, chỉ có vài ba tên xông ra nhưng chỉ lát sau đều bó tay thúc thủ.

Khi đám Tả đội Thiết Đột giải bọn Thảo bị trói gô buộc thành giây đi vào cấm thành, Đặng Đắc cũng đã bị bắt. Trịnh Khả sai đội Thiết Đột ngự tiền dồn tất cả đầu trên dưới hai trăm người vào một góc sân. Trong điện Hội Anh, đám Hiệu, Ê, Linh... đang quì mọp, mặt cúi gằm xuống đất. Đến giờ Mùi, trăm quan đã gần đủ mặt. Lúc đó, lính Thiết Đột mới giải Lê Sát vào. Đầu không đội mũ, áo là áo thường dân, hai tay bị quặt ra sau lưng, Sát ủ rũ không nhìn ai. Cái uy phong của một vị tể tướng ngày xưa chỉ còn đọng lại trên khóe môi nhếch lên khinh mạn dưới hai chòm râu bạc thếch.

Đình Cảnh An hô “ Hoàng thượng giá triều ! ”. Không khí bỗng chùng xuống. Đám quan ai vào chỗ nấy, quì gối, im lặng. Nguyên Long lẳng lẳng ngòai lên ngai rồi vẫy tay ra dấu miễn lễ. Lướt mắt nhìn một lượt, Long vẫy Trịnh Khả đến cạnh hỏi. Không một ai đoán nổi sự tình, trăm quan đợi An hặc tội. Đặng Đắc bị đẩy chúi xuống chân ngai, đầu rập xuống đất, miệng thở ồ ộc, mặt mũi xanh xám. Nguyên Long nhìn Đắc, giọng lạnh như băng đóng:

- Ăn lộc từ tiên triều cho đến nay xấp xỉ mười năm, tại sao mi định giết ta?

- Tâu bệ hạ, không... Thần không...

- Không? Hừ, thế bọn dũng sĩ ngồi trong sân kia mi sai chúng làm gì?

Nhìn về phía Lê Sát, Long gằn:

- Ai sai mi?

- Tâu bệ hạ... muôn sự cũng tại Lê Ngân...

- Lê Ngân? Ngân sai mi? Hừ... sai thế nào?

- Tâu bệ hạ... không phải thế. Tại Lê Ngân mà Đại Tư đồ Lê Sát bị truất...

- A, ra thế à! Thế thì Ngân bắt Sát phải giết Chú, đầy Đài, đuổi Cầm Hồ, truất Trịnh Khả?

Nhìn Sát chòng chọc, Nguyên Long bỗng đứng dậy rút con dao vẫn giắt trong lưng ra, tiến về phía Đắc. Trăm quan nín thở. Rất có thể ông vua có tiếng

là hung hăng ngỗ nghịch sẽ đâm cho Đắc một nhát. Đinh Cảnh An định can. Nhưng không kịp, Long đã cắt dây trói tay Đặng Đắc. Kéo cho Đắc đứng lên, Nguyên Long dí vào tay Đắc con dao, miệng quát:

- Dao đây! Cứ giết ta đi! Xem mi có chống được mệnh Trời không?

Đắc líu ríu quì gối, con dao rơi xuống đất, âm thanh sắc nhọn như tiếng mài dao của đao phủ.

Quần thần đồng lòng là Sát phải tội chết. Lê Ngân và Bùi Cẩm Hồ cùng tâu xin cho Sát khỏi bị chém và bêu đầu vì dẫu gì Sát cũng là kẻ có công lao với xã tắc.

Sát được uống thuốc độc. Vợ con, nhà cửa đều bị tịch biên. Long hạ lệnh chia tất cả ra phát cho quần thần, thế nên cuối cùng ai nấy đều hể hả, đội ơn vua và tung hô vạn tuế.



**N**hìn Trãi đăm chiêu, Thị Lộ lẳng lẳng pha trà. Nàng ngồi cạnh, biết sự có mặt của mình mang đến cho Trãi chút bình yên. Vào giờ Mùi, trời nổi cơn giông, mây đen vần vũ cuộn cuộn bay về phía núi Tản. Mưa lộp độp quật vào mái hiên, rơi trên sân vỡ thành những cái bong bóng tí tách nổ như pháo tếp. Kể cho Lộ nghe vụ xử án Lê Sát, Trãi nhớ lại lời Tử Cáo. Đi đi, đừng để làm bản mình. Nói thế, dễ. Nhưng đời không sạch. Đời không sạch thì có vào rừng sâu núi cao ta cũng vấy bụi, vì cái ta đâu có chỉ là một mình ta. Cái ta một con người còn là những người khác. Trãi nói, giọng nhẹ tựa hồ không có thật:

- Nghĩ đi nghĩ lại, cái ta hôm nay có cả những người xưa, đời này truyền đến đời kia qua ngôn từ, qua văn tự. Thế thì ngay những kẻ đời sau cũng mang cái ta hôm nay, chứ đừng nói chỉ là những người đang sống cùng thời với ta. Chính thế mà ta đồng thời cũng là người khác. Đó là thảm kịch của nhân sinh. Vì vậy, dẫu ta thêm cái hạnh phúc nhỏ nhoi cho riêng ta đấy, nhưng lại cảm biết rằng thế chẳng đủ. Đại sự cho mỗi người, dẫu muốn hay không, là những người khác, chẳng những hôm nay mà cả đến mai sau. Không lo, cũng chẳng được. Và lo, than ôi, thì một cái ta nhỏ nhoi kia lại bất lực!

- Trăm nhánh sông đổ vào thì thành biển...

Lộ nói nhỏ, dòng sông Cầu bắt chợt hiện về, cũng trong một chiều trời làm mưa gió. Giọng hát xưa lại văng vẳng, thương cho chuyến đò ngang trong cơn nước ngược.

Tiếng hò hét bắt chợt ồn ào ngoài cửa dinh. Sai nha ở Hoàng cung đưa kiệu đến rước Lộ đứng như Nguyên Long đã hẹn. Nàng uể oải đứng lên, nhìn Trãi,

nước mắt rung rung. Giọng buồn bã, Trãi lại dặn, chớ dính vào cái vòng luẩn quẩn bon chen, rồi cố đùa “ Xuất gia chỉ tòng phu thôi đấy nhé! ”. Lộ gương cười lên kiêu, lòng bỗng tả tơi như cơn mưa rào bất chợt ụp xuống nhân gian.

Vén bức màn, đường phố Đông Đô nhòe nhoẹt nước. Trên không, sấm động thình thình. Thịnh thoảng một loạt chớp xanh lóe lên khiến đám phu kiệu chùn chân, kiệu dập dềnh như thuyền gập cơn sóng lớn. Đến cấm thành, Thái giám Đình Hối đã đợi sẵn, kính cẩn chào rồi sai Đình Phúc đưa Lộ vào. Ngạc nhiên, Lộ thấy không phải là lối vào điện Vạn Thọ nơi vua ngự. Đi một chốc, Lộ nhận ra hành lang dẫn đến điện Hội Anh, chỗ trăm quan nghị sự. Nhìn Phúc, Lộ khẽ hỏi. Phúc đáp, giọng ồm thót:

- Hoàng thượng đang đợi, phu nhân nhanh chân cho!

Ngai vua trên thềm điện hiện ra, trông trơn, chập chờn dưới ánh bạch lạp thấp hai bên tường. Lộ sững sờ, nhưng chưa kịp nói gì, Phúc đã the thé:

- Phu nhân theo hạ quan, có mấy bức thêm, phu nhân cẩn thận kéo ngã!

Cái cột lim sau ngai vua sừng sững hắt một bóng dài xuống sân châu. Nghe đâu đây tiếng thút thít lúc một gần. Nhìn sau, Đình Phúc đã lẫn mất. Phía trước, dưới chân cột, ai đó ngồi dựa lưng, tóc xõa trông như ma.

- Chị đây à! Quả nhân đang đợi chị...

Lộ bước đến gần. Lúc đó, Nguyên Long bung mặt òa lên khóc. Không biết làm gì, Lộ vén xiêm, ngồi bên cạnh im lặng. Tiếng khóc òa oang oang trong điện, nhỏ dần đi, tắt tức rồi khụt khịt như kẻ bị bóp mũi. Lát sau, Long nghẹn giọng:

- Quả nhân vừa bắt chết Lê Sát đấy, chị ạ!

- Tiện nữ đã biết! Lộ nhẹ nhàng.

- Thế là lừa được con voi, nhưng khi nó ngã xuống giếng thì thật lòng không nở...

Thị Lộ không hiểu, nhưng chẳng dám hỏi. Long nói như nói một mình:

- Làm vua, còn thua thằng thợ mộc. Chân ghế dài là phải chặt... Ghế gỗ, chặt một lần, nó không dài ra được. Còn vua, thì khác.

- ...

Thình lình, Nguyên Long rút con dao ra, dăm dăm nhìn bốn con hổ châu quanh con rồng vậy sắc chạm trên cột. Nay, người ta đã lấy giấy bôi vào những con mắt hổ bị Long lấy dao khoét khi còn phải dựa cột nghe chính sự. Dưới ánh sáng hắt hiu chập chờn, mắt Long tóe lửa. Tay cầm dao đâm vào bụng con hổ đưa hai chân trước chồm lên, Long thình lình cất tiếng cười.

Cứ thế, Long cười ằng ặc, thở phì phò, rồi lại cười.

Đột nhiên, Long hỏi, vẫn câu hỏi đi hỏi lại Nguyễn Trãi:



- Nước ta xưa nay có anh quân không?

Lộ im lặng. Long hỏi thêm một lần rồi tiếp, giọng ai oán:

- Cứ làm vua là phải giết người à?

Nói xong, Long lại bật khóc rung rức. Nhìn búi tóc xõa xuống đến vai rung lên bần bật, Lộ bỗng xót xa. Nàng khẽ để tay lên vuốt tóc cho Long, nhưng Long đẩy tay Lộ ra, kêu lên:

- Chị ơi! Quả nhân khổ lắm!

Lộ nâng mặt Long lên, buột miệng:

- Nín đi! Hoàng thượng không phải là trẻ con nữa!

Khuôn mặt Long dẫu đầm nước mắt nhưng vẫn là khuôn mặt một đứa trẻ mười lăm. Long thều thào:

- Đúng, chị nói đúng...

Lát sau, trong sâu lắng vô âm vô ảnh, Lộ nghe:

- Đã giết người như thế, là trẻ con thế nào được!

Trong bóng tối cung đình, Lộ hoang mang, tự hỏi mẹ một kẻ giết người liệu có thể thương được con mình không. Dù muốn, nhưng nàng hiềm muộn, đến nay vẫn chẳng cho Trãi được một mụn con. Lần đầu tiên, Lộ thâm nhủ, con dại cái mang, lòng bỗng quặn lại như sát muối. Đúng lúc đó, nàng cảm thấy lạnh lạnh sau gáy. Quay lại, hình như có bóng ai áo trắng vụt xa, mờ dần, nhưng để lại dư âm nghe tựa tiếng cười trong vạt của những mảnh gương vỡ.